



Thăng Bình "cửa ngõ phía Bắc cửa Thập phương Quảng Nam", là miền đất "đầu cửa" cửa các tỉnh nam trung Trung Việt, cửa ngõ xuất quân cửa đoàn quân đi mở sinh lộ vào phía Nam...

Từ đầu thế kỷ XV (năm 1430), triều đình Nhà Hồ sau khi thống nhất nước với triều đình Chiêm Thành giao nhiệm vụ hai đường: Chiêm đường (Bắc Quảng Nam) và Cửa Lũy đường. Từ đó Nhà Hồ chia Chiêm đường và Cửa Lũy đường thành 4 châu: Thăng, Hoa, Tây, Nghĩa rồi đặt lộ Thăng Hoa thống lĩnh 4 châu. Châu Thăng được chia thành 3 huyện: Lộ Giang, Đông Hà và An Bắc. Năm 1471 vua Lê Thánh Tông (Hoàng đế năm thứ 2) đã tổ chức cải cách hành chính tại các châu Thăng, Hoa, Tây, Nghĩa và thành lập Đạo Thập phương tuyên Quảng Nam gồm vùng đất từ Nam sông Thu Bồn đến Đèo Cù và chia làm 3 Phò: Thăng Hoa, Tây Nghĩa, Hoài Nhân. Mỗi Phò chia làm 3 huyện. Phò Thăng Hoa có 3 huyện: Lộ Giang, Hà Đông, Hy Giang. Danh xưng Quảng Nam bắt đầu từ đó trong lịch sử mở nước của dân tộc ta.

Năm 1490 Đèo Thờ a tuyên Quố ng Nam đ i thành x Quố ng Nam, năm 1520 g i là tr n Quố ng Nam và năm 1602 Chúa tiên Nguy n Hoàng đ i thành Dinh Quố ng Nam, huyện L Giang đ i thành huyện L D ng; đ n năm 1906 đ i thành Ph Thăng Bình, chia làm 7 t ng v i 170 xã. Năm 1922, m t s xã phía Tây Nam Ph Thăng Bình đ c tách nh p v i m t s xã c a phía Tây Ph Tam K thành huyện mới là Tiên Ph c. Sau Cách m ng Tháng Tám năm 1945, 5 xã phía Đông c a Duy Xuyên đ c nh p vào Thăng Bình - Ph Thăng Bình đ c đ i thành huyện Thăng Bình.

Trong su t nhi u th k (t khi hình thành đ n nay) nhân dân Thăng Bình đã chung s c, chung lòng ch ng ch i v i thiên tai, đ ch h a, xây d ng quê h ng, b o v đ t n c, đã hun đúc nên ph m ch t và phong cách t t đ p c a ng i dân Ph Thăng: c n cù, dũng c m, trung th c, nghĩa tình, yêu n c n ng nân, kiên c ng b t khu t.

V trí đ a lý, đ c đi m t nhiên c a vùng đ t Thăng Bình.

Là m t huyện n m gi a t nh Quố ng Nam, có th tr n Hà Lam làm huyện l , Thăng Bình t a đ 15030' đ n 15059' vĩ đ B c và t 10807' đ n 108030' kinh đ Đông. Phía B c giáp huyện Qu S n và Duy Xuyên, phía Nam giáp thành ph Tam K và huyện Phú Ninh, phía Đông giáp bi n Thái Bình D ng, phía Tây giáp huyện Tiên Ph c và Hi p Đ c. Huyện Thăng Bình có 21 xã, th tr n; có t ng di n tích đ t đai là 384,75km<sup>2</sup>, xã có di n tích l n nh t là Bình Đ nh: 31km<sup>2</sup>, xã có di n tích nh nh t là Bình Nguyên: 7,72km<sup>2</sup>. Đ t đai Thăng Bình chia làm nhi u vùng khác nhau: vùng ven bi n ch y là đ t cát tr ng; vùng đ ng b ng trung du bán s n đ a và mi n núi r ng r m r p, đ t đai khô c n, b c màu ho c b đá ong hóa. Hi n nay di n tích gò đ i, núi tr c chi m 2/5 di n tích đ t đai c a huyện.

V th i ti t khí h u, Thăng Bình có 2 mùa rõ r t trong năm. Mùa m a b t đ u t tháng 9 năm tr c đ n tháng 2 năm sau, mùa khô b t đ u t tháng 2 đ n tháng 8 nên n ng nóng và m a l n kéo dài th ng xuyên gây nên h n hán, bão, l t làm nh h ng không nh đ n đ i s ng, s n xu t c a nhân dân. Thăng Bình có h n 25km b bi n ch y dài đ c qua các xã phía Đông c a huyện v i m t dãy đ t cát tr ng mênh mông, sau l ng có núi Cao Ng n và m t s núi kéo dài c huyện mi n cao bao l y bên trong là vùng đ ng b ng trung du bán s n đ a và di n tích r ng, gò đ i. Tr c kia, Thăng Bình có nhi u sông su i, có n c ch y quanh năm t các tri n núi đ v nh sông Ly Ly, sông Tr ng Giang.... nh ng theo năm tháng, dòng sông đ i dòng m t s đ o n nên v mùa n ng, n c các su i và sông Ly Ly tr nên c n ki t; sông Tr ng Giang b n c bi n xâm th c, tr nên ngu n n c l .

Vị giao thông, ngoài đường biển, đường sông khá thuận lợi cho việc giao thông với tỉnh, Thăng Bình còn nằm ở đường trên biển. Đường quốc lộ 1A và tuyến đường sắt Bắc - Nam chạy xuyên qua địa phận huyện; đường quốc lộ 14E bắt đầu từ Cây Cỏ (Hà Lam) lên Việt An, Tân An đến Làng Hời (Phước Sơn) giáp đường Hồ Chí Minh nối liền với các tỉnh Tây Nguyên; đường Thanh Niên chạy dọc ven biển. Nhờ vậy tuyến đường liên huyện, liên xã, liên thôn chợ và các khu phố huyện là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

### Truyền thống đấu tranh của nhân dân Thăng Bình

Từ tiền của người Thăng Bình, người Quãng Nam nguyên quán tìm miền Bắc vào miền Nam mang bộ cõi đất nên truyền thống đấu tranh của người dân Thăng Bình cũng là truyền thống yêu nước của người Việt Nam. Trải qua các thời kỳ chống ngoại xâm bảo vệ nền độc lập của dân tộc, người dân Thăng Bình đã tham gia chiến đấu kiên cường. Trên mảnh đất thân yêu này đã diễn ra những đóng góp xứng đáng của anh hùng cách mạng trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc, nhất là trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Từ khi thực dân Pháp nổ phát súng đầu tiên xâm lược nước ta vào cảng Đà Nẵng, bất chấp bao thanh niên Thăng Bình đã đứng cầm chiến đấu dưới lá cờ huy động của thời đại Nguyễn Tri Phương và nhiệm vụ thiêng liêng khác. Khi Pháp đánh chiếm Kinh thành Huế, nhân dân Thăng Bình đã hừng hực phong trào Nghĩa Hào - Cần vương, phong trào Duy Tân, các phong trào chống Pháp tích cực... gắn liền với các tên tuổi như: Tiều La - Nguyễn Thành, Nguyễn Úyển, Lê C...

Năm 1930, sau khi Đảng bộ tỉnh Quảng Nam được thành lập (28-3-1930) phong trào đấu tranh của nhân dân Thăng Bình bắt đầu có bước chuyển biến tích cực hàng theo sự lãnh đạo của Đảng. Đảng chỉ định Phạm Thâm, Phó Bí thư Tỉnh ủy được phân công phụ trách Thăng Bình đã tổ chức kết nạp đảng viên cho đảng chí Võ Duy Bình và đảng chí Võ Xuân; hai đảng chí được giao nhiệm vụ tuyên truyền, vận động và phát triển đảng, đánh dấu bước chuyển biến quan trọng của phong trào cách mạng trong huyện Thăng Bình dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam mà trực tiếp là Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Nam.

Cuối năm 1929 đến năm 1930 phong trào công nhân trong những phát triển mạnh, các cuộc bãi công nổ ra khắp nơi các đồn điền, xí nghiệp của thực dân Pháp. Ở Thăng Bình, đêm 01-5-1930 lần đầu tiên, lá cờ đỏ búa liềm được treo trên nóc Nhà Lọc giã, trước cửa Phở đường, truyền đi cách mạng xuất hiện ngã tư Hà Lam, Ngã Cỏ.... Sau sự kiện này để chống tăng cường đàn áp, khủng bố, phong trào cách mạng ở Quảng Nam chủ yếu dựa trên thị trấn, các cơ sở Đảng ở Thăng Bình và, các đảng chí Võ Duy Bình, Võ Xuân bắt đầu, có quan tâm nghiên cứu khám xét, phá hoại. Tuy nhiên với tinh thần, ý chí kiên cường, bắt đầu quy tụ vùng lên phá bỏ gông xiềng nô lệ, giải phóng dân tộc, giành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, nhân dân Thăng Bình đã cùng với các đồng chí đứng lên đấu tranh giành chính quyền; đến đầu năm 1945 đẩy lên

cao trào tiến khởi nghĩa rộng khắp huyện và khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân (18-8-1945) thắng lợi. Trước cơ sở phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng và do đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng phải mở rộng toàn diện, đầu tháng 11-1945 Huyện ủy lâm thời Thăng Bình được thành lập.

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng bộ huyện Thăng Bình tập trung lãnh đạo nhân dân xây dựng chính quyền cách mạng, ổn định tình hình chính trị, xã hội và tiếp tục kháng chiến chống thực dân Pháp. Vai trò lãnh đạo của Đảng được phát huy mạnh mẽ, Đảng bộ và quân dân Thăng Bình tuy tập trung tin tưởng vào Mặt trận Việt Minh, vào Đảng và Chính phủ, quy tâm bám vào chính quyền về giành được.

Từ năm 1954 đến 1959 là thời kỳ đen tối nhất của phong trào cách mạng tỉnh Quảng Nam nói chung và huyện Thăng Bình nói riêng. Bộ máy chính sách "tàn bạo", "diệt cộng" tàn bạo, bọn tay sai Ngô Đình Diệm đã tiến hành chém giết và khủng bố đẫm máu đảng bào, tiến huyện Thăng Bình chúng đã khủng bố đẫm máu ở Hà Lam - Chũ được vài hàng trăm người chết và bị thương. Bọn thực dân tàn bạo của bọn Mỹ - Ngô và tay sai, nhân dân Thăng Bình đã anh dũng chiến đấu, đập tan các cuộc càn quét, tiến công tiêu diệt địch giành quê hương (26-3-1975) góp phần cùng các đồng chí đánh tan các cuộc hành quân của Mỹ giành thắng lợi vào mùa xuân 1975 bọn chiến đấu ở Chi Minh lịch sử, giành phóng hoàn toàn miền Nam, thắng lợi tuyệt vời.

Với những thành tích và chiến công vang trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, quân và dân huyện Thăng Bình đã được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (năm 1996).

Phát huy truyền thống đấu tranh anh dũng, trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ và nhân dân Thăng Bình đã tập trung xây dựng chế độ mới, củng cố chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể xã hội và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng lên, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

